TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 59 /2021/QĐST-HNGĐ

Bố Trạch, ngày 26 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thẩm phán ra quyết định: Ông Nguyễn Thanh Vân.

- Người yêu cầu:

+ Chị Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1987.

Trú tại: Tiểu khu 12, thị trấn H, huyện B, tỉnh Q.

+ Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn R, xã V, huyện B, tỉnh Q.

Giấy đăng ký kết hôn số 35, quyển số 01, ngày 22/4/2010 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Q.

NỘI DUNG :

Theo nội dung Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải về việc tự nguyện ly hôn và hòa giải thành tại Tòa án ngày 10/8/2021, chị Nguyễn Thị Ánh H và anh Nguyễn Tiến D thống nhất trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh H và anh Nguyễn Tiến D đều khai nhận anh, chị kết hôn với nhau vào ngày 22/4/2010 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Q trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn: Do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, không có hạnh phúc. Do đó, anh, chị cùng yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có hai con chung là Nguyễn Bảo C , sinh ngày 30/10/2010 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 15/12/2015. Sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao hai con cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh D có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con chung với chị H mỗi tháng 4.000.000 đồng; tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, yêu cầu công nhận kết quả hòa giải tại Tòa án được thẩm tra tại phiên hòa giải; ý kiến của các bên tham gia hòa giải, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1] Nội dung thảo thuận, thống nhất trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10/8/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 15 ngày , kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo về việc ghi nhận kết quả hòa giải tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý hòa giải số: 124/2021/TLHG-HNGĐ ngày 06/8/2021; các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 9; các Điều 32,33,34,35 và 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý hòa giải số: 124/2021/TLHG-HNGĐ ngày 06/8/2021, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con", cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai con chung là Nguyễn Bảo C , sinh ngày 30/10/2010 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 15/12/2015, sau khi ly hôn giao hai con cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh D có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con chung với chị H mỗi tháng 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) cho đến khi các con trưởng thành (18 tuổi).

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về chi phí hòa giải: Chị Nguyễn Thị Ánh H và anh Nguyễn Tiến D không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo , kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Anh D và chị H, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị, đề nghị xem xét lại Quyết định công nhận kết quả hòa giải trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Quảng Bình;
- VKS huyện Bố Trạch(2);
- Chi cục THA DS huyện Bố Trạch;
- Chị Nguyễn Thị Ánh H;
- Anh Nguyễn Tiến D;
- UBND xã V (Để biết);
- Lưu hồ sơ, vpTòa án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân